

Nội dung bài viết

1. [Bài 1 \(trang 101 sgk Tin học lớp 8\):](#)
2. [Bài 2 \(trang 101 sgk Tin học lớp 8\):](#)
3. [Bài 3 \(trang 102 sgk Tin học lớp 8\):](#)
4. [Bài 4 \(trang 102 sgk Tin học lớp 8\):](#)
5. [Bài 5 \(trang 102 sgk Tin học lớp 8\):](#)
6. [Bài 6 \(trang 102 sgk Tin học lớp 8\):](#)
7. [Bài 7 \(trang 102 sgk Tin học lớp 8\):](#)
8. [Bài 8 \(trang 102 sgk Tin học lớp 8\):](#)
9. [Bài 9 \(trang 103 sgk Tin học lớp 8\):](#)
10. [Bài 10 \(trang 103 sgk Tin học lớp 8\):](#)
11. [Bài 11 \(trang 103 sgk Tin học lớp 8\):](#)
12. [Bài 12 \(trang 103 sgk Tin học lớp 8\):](#)
13. [Bài 13 \(trang 103 sgk Tin học lớp 8\):](#)
14. [Bài 14 \(trang 104 sgk Tin học lớp 8\):](#)

Bài 1 (trang 101 sgk Tin học lớp 8):

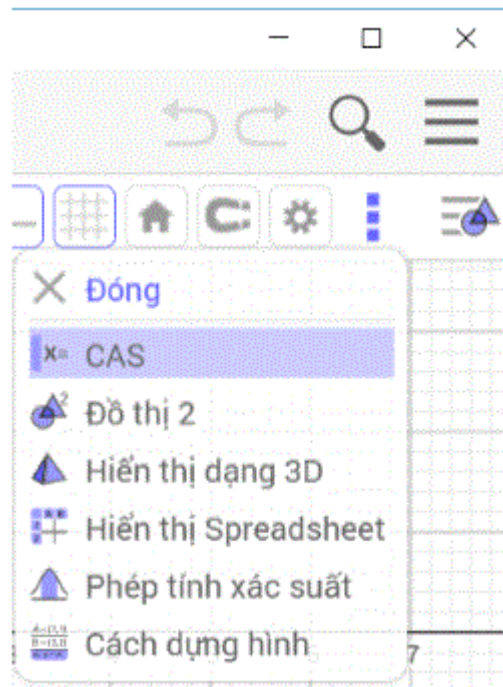
Tính

a) $1^5 + 2^5 + 3^5 + \dots + 10^5$

b) $(x-y)(x^3+xy+y^3)$

Trả lời:

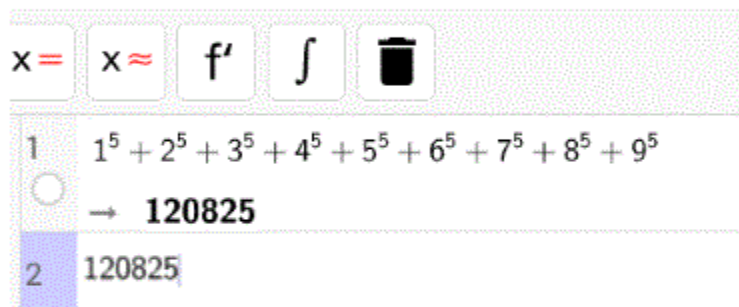
Mở phần mềm Geogebra , chọn mục hiện thị CAS như trong hình để vào phần tính toán.



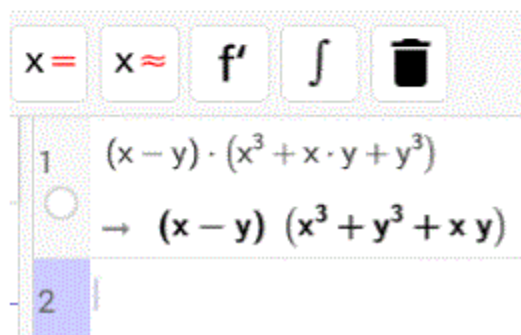
Để tính toán ta chọn dấu = như trong hình rồi nhập dữ liệu vào:



a.



b.



Bài 2 (trang 101 sgk Tin học lớp 8):

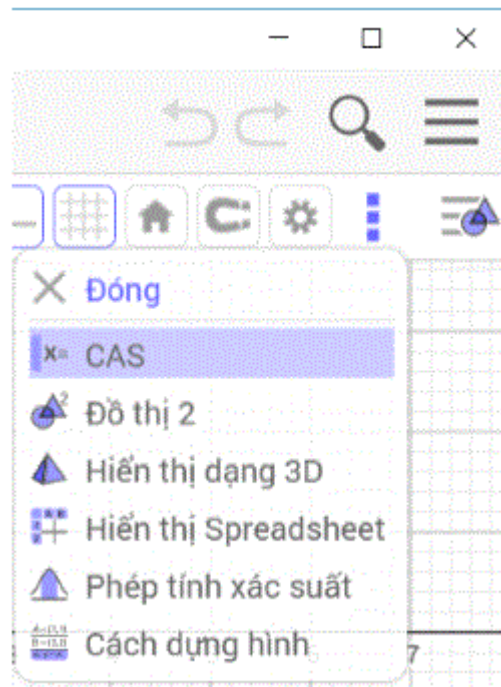
Phân tích các đa thức sau thành nhân tử:

a) $x^3y^2 + x^2y^3 + x^2y + xy^2 + x^3 + y^3 + x + y$

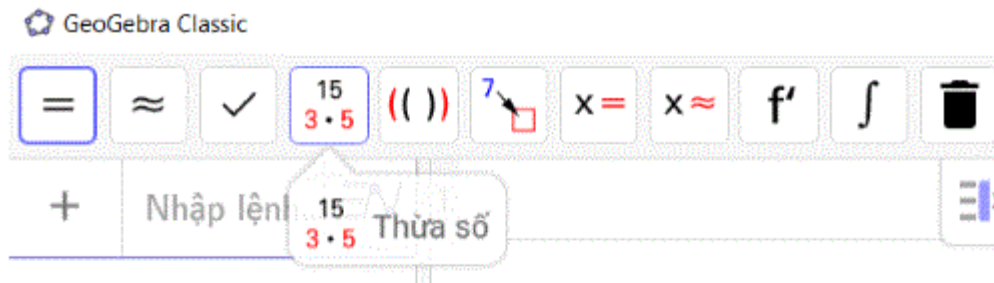
b) $x^3 + 2x^2y + xy^2 - 9x$

Trả lời:

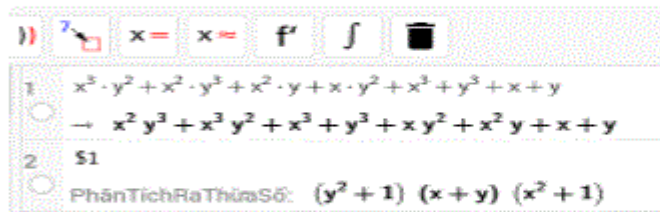
Mở phần mềm Geogebra , chọn mục hiện thị CAS như trong hình để vào phần tính toán.



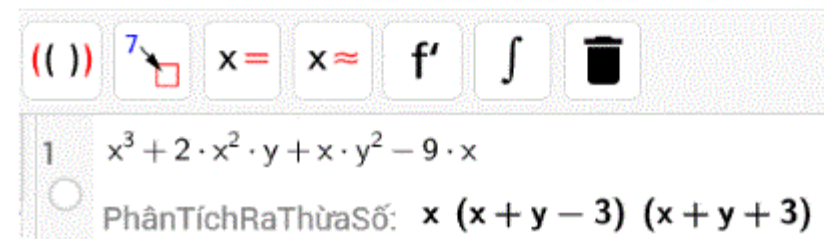
Để phân tích thành nhân tử ta chọn thừa số như trong hình rồi nhập dữ liệu vào:



a.



b.



Bài 3 (trang 102 sgk Tin học lớp 8):

Tính

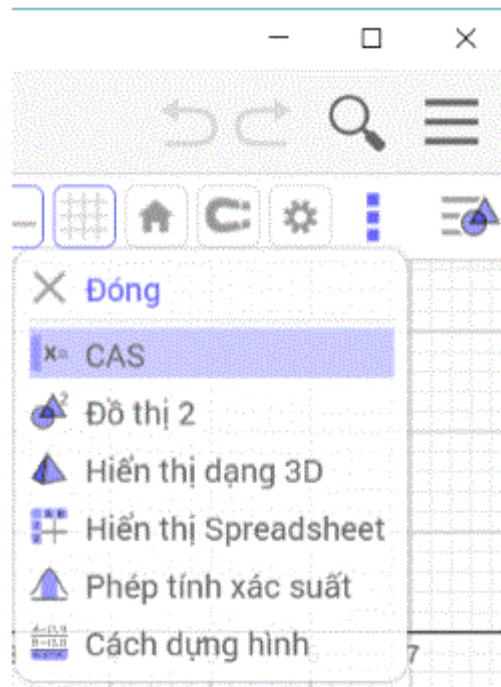
a) $\frac{x+1}{2x+6} + \frac{2x+3}{x(x+3)}$

b) $\frac{x-1}{x} \cdot (x^2 + x + 1 + \frac{x^3}{x-1})$

c) $(\frac{x^2}{y^2} + \frac{y}{x}) : (\frac{x}{y^2} - \frac{1}{y} + \frac{1}{x})$

Trả lời:

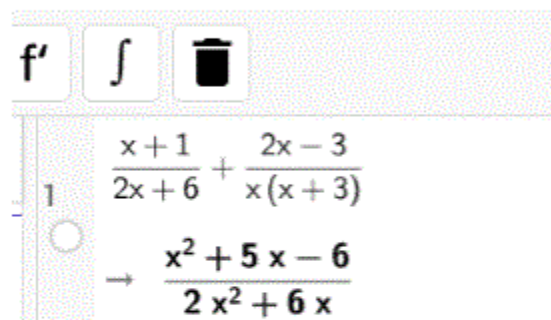
Mở phần mềm Geogebra , chọn mục hiện thị CAS như trong hình để vào phần tính toán.



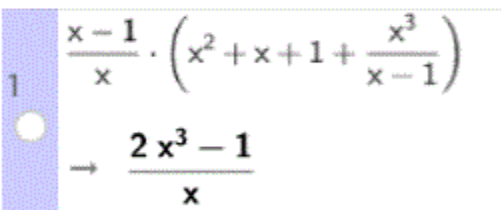
Để tính toán ta chọn dấu = như trong hình rồi nhập dữ liệu vào:



a.



b.



c.



Bài 4 (trang 102 sgk Tin học lớp 8):

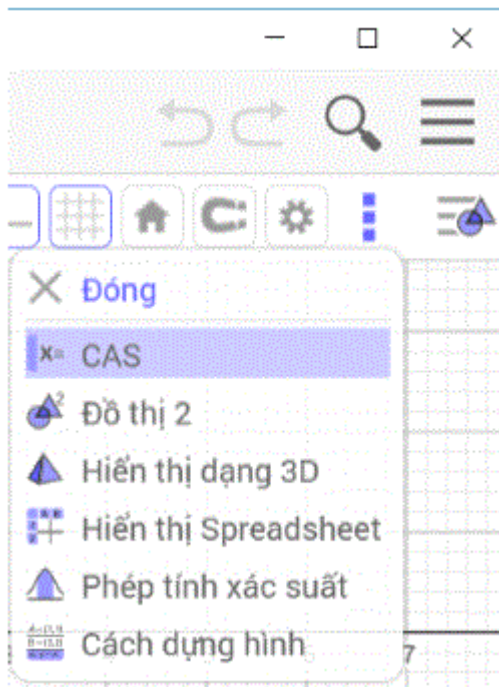
Giải các phương trình sau:

a) $(x+1)^2 = 4(x^2 - 2x + 1)$

b) $\frac{1}{2x-3} + \frac{3}{x(2x-3)} = \frac{5}{x}$

Trả lời:

Mở phần mềm Geogebra , chọn mục hiện thị CAS như trong hình để vào phần tính toán.



$$a) (x+1)^2 = 4(x^2 - 2x + 1)$$

$$b) \frac{1}{2x-3} + \frac{3}{x(2x-3)} = \frac{5}{x}$$

Bài 5 (trang 102 sgk Tin học lớp 8):

Giải các bất phương trình sau...

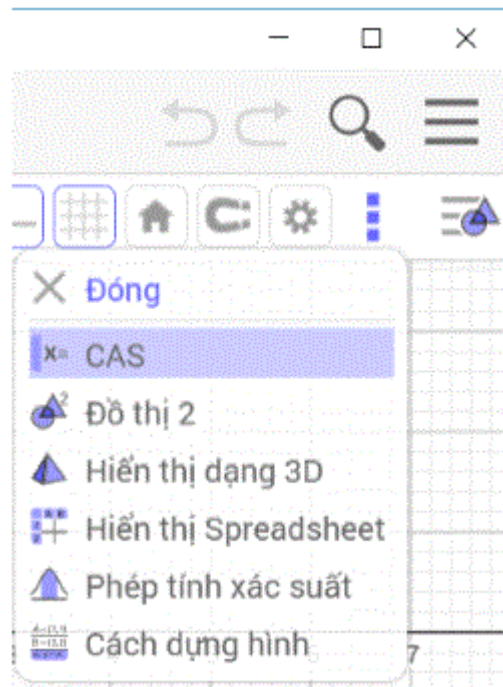
$$a) \frac{2x+3}{-4} \geq \frac{4-x}{-3}$$

$$b) (x-3)^2 < x^2 - 3$$

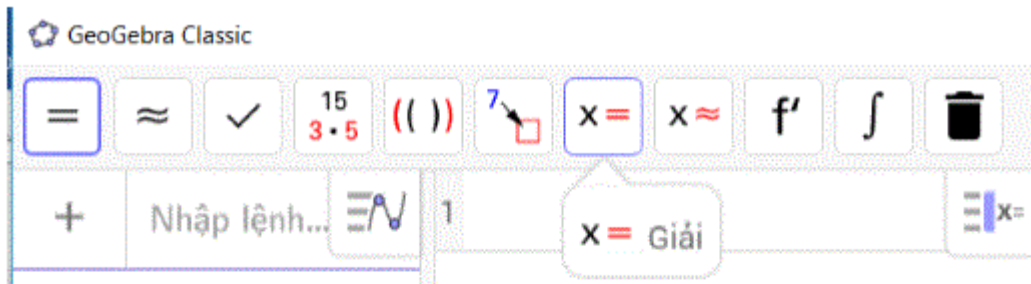
$$c) \frac{3}{-x} + \frac{10}{x} < 1$$

Trả lời:

Mở phần mềm Geogebra , chọn mục hiện thị CAS như trong hình để vào phần tính toán.



Để giải bất phương trình ta chọn x= Giải như trong hình rồi nhập dữ liệu vào:



a.

$$1 \quad \frac{2 \cdot x + 3}{-4} \geq \frac{4 - x}{-3}$$

Giải: $\left\{ \frac{7}{10} \geq x \right\}$

b.

$$1 \quad (x - 3)^2 < x^2 - 3$$

Giải: $\{x > 2\}$

c.

$$1 \quad \frac{3}{-x} + \frac{10}{x} < 1$$

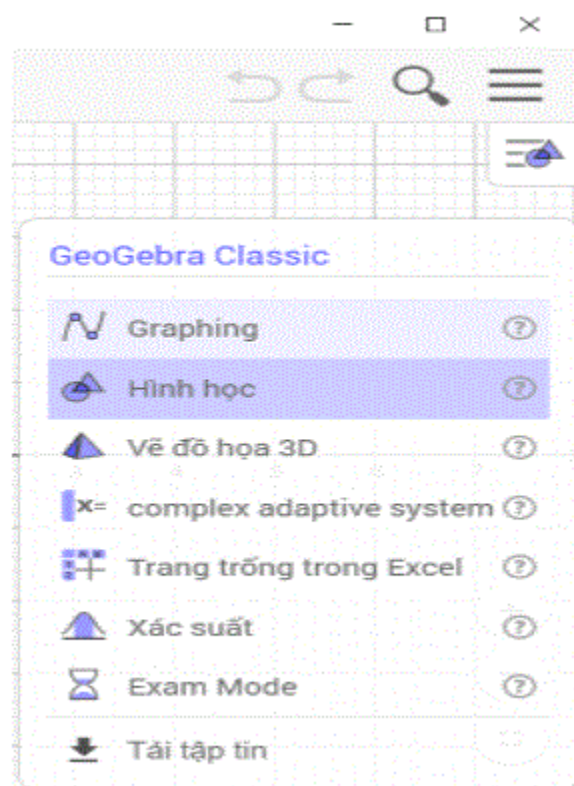
Giải: $\{x < 0, x > 7\}$

Bài 6 (trang 102 sgk Tin học lớp 8):

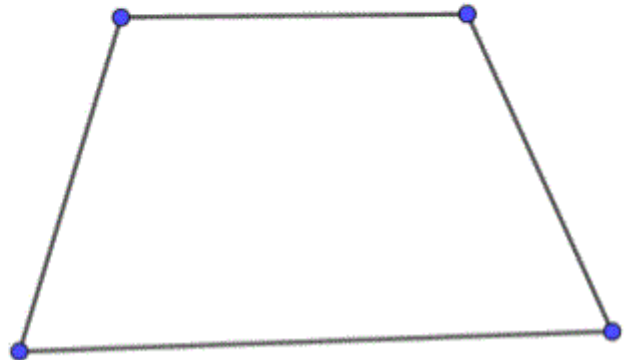
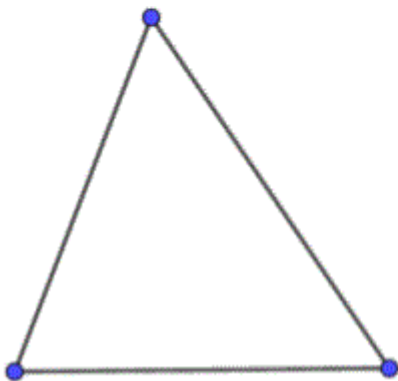
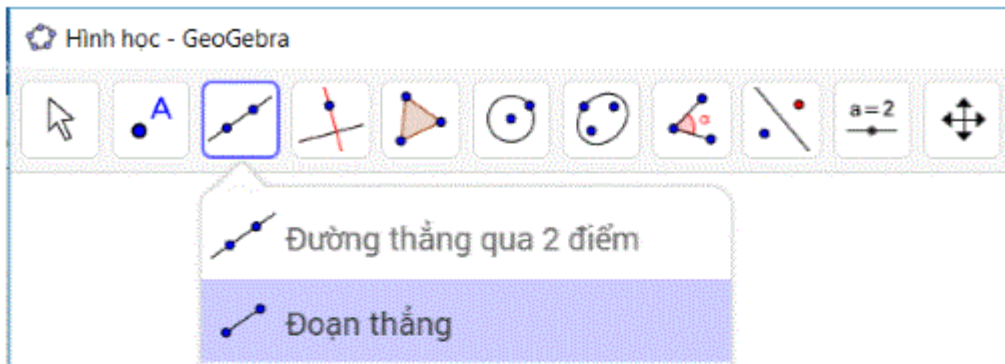
Vẽ tam giác, tứ giác.

Trả lời:

Mở phần mềm Geogebra, chọn mục hiện thị Hình học để vào phần vẽ hình:



Sử dụng công cụ đoạn thẳng để vẽ các tam giác, tứ giác

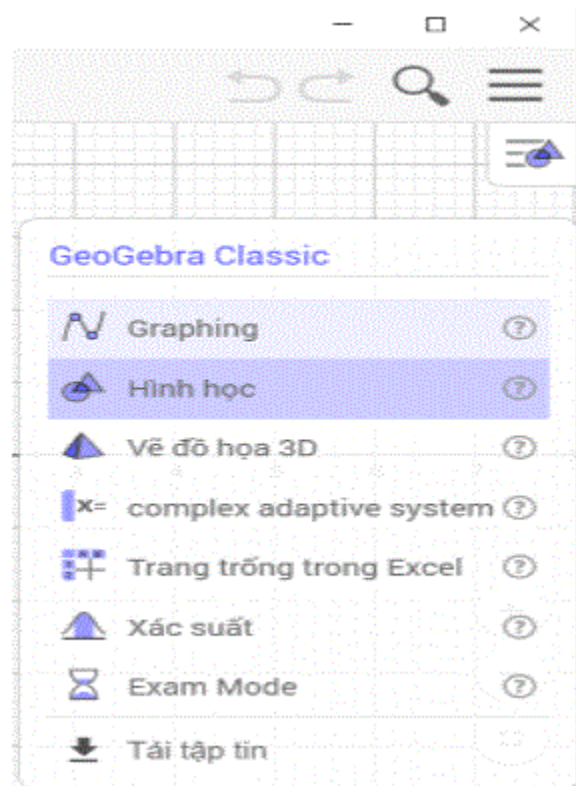


Bài 7 (trang 102 sgk Tin học lớp 8):

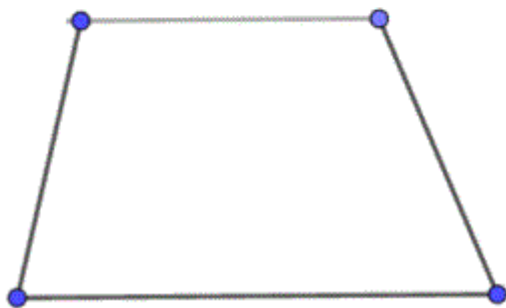
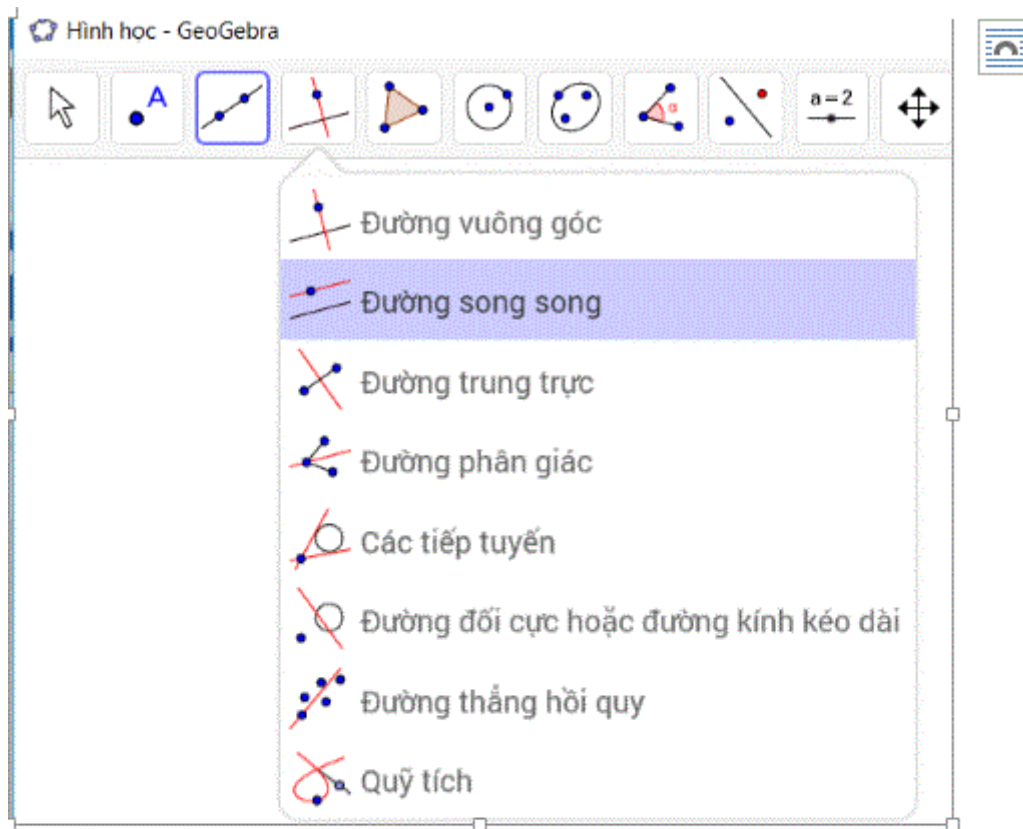
Vẽ hình thang.

Trả lời:

Mở phần mềm Geogebra, chọn mục hiện thị Hình học để vào phần vẽ hình:



Sử dụng thêm công cụ đường thẳng song song để vẽ hình thang:

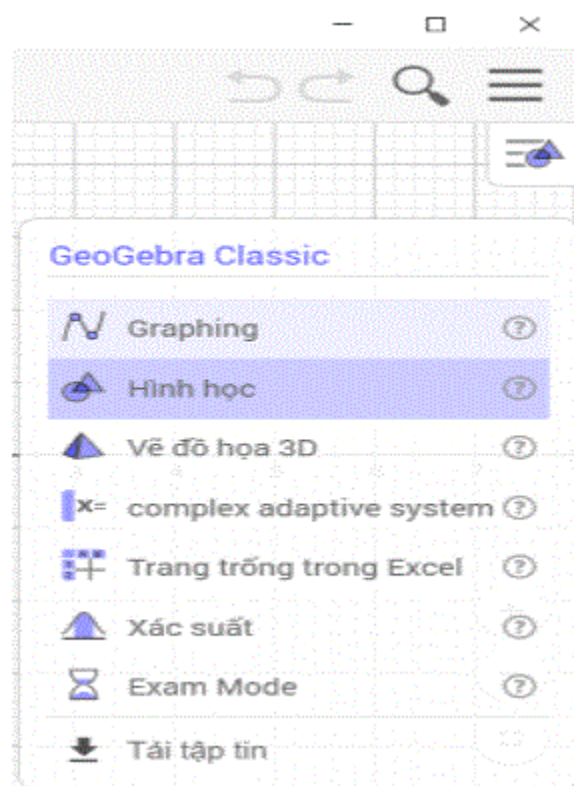


Bài 8 (trang 102 sgk Tin học lớp 8):

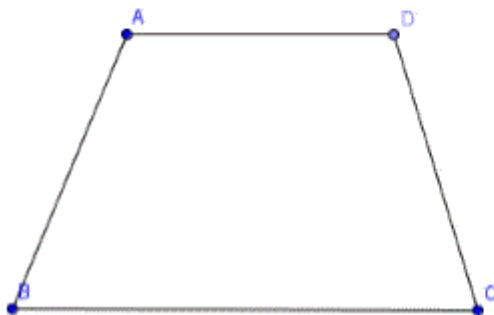
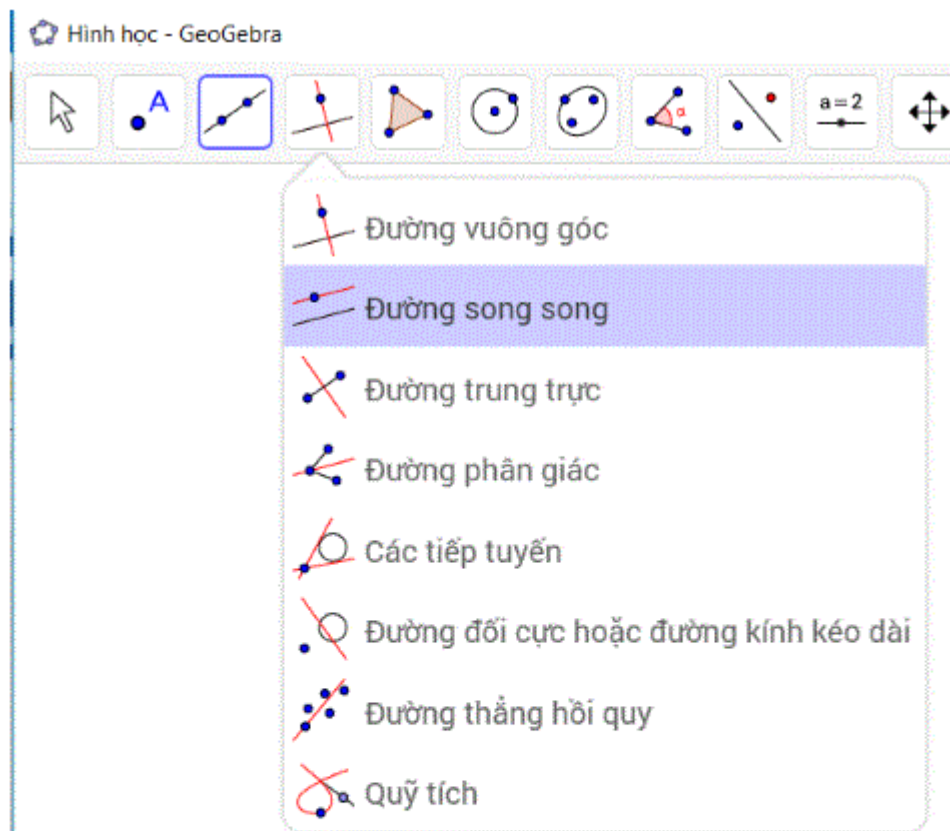
Vẽ hình thang cân.

Trả lời:

Mở phần mềm Geogebra, chọn mục hiện thị Hình học để vào phần vẽ hình:



Sử dụng công cụ đoạn thẳng, đường trung trực, đường song song để vẽ hình thang cân.



Bài 9 (trang 103 sgk Tin học lớp 8):

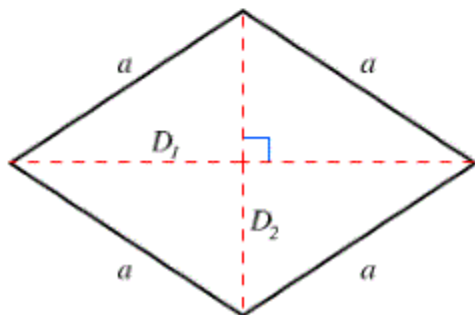
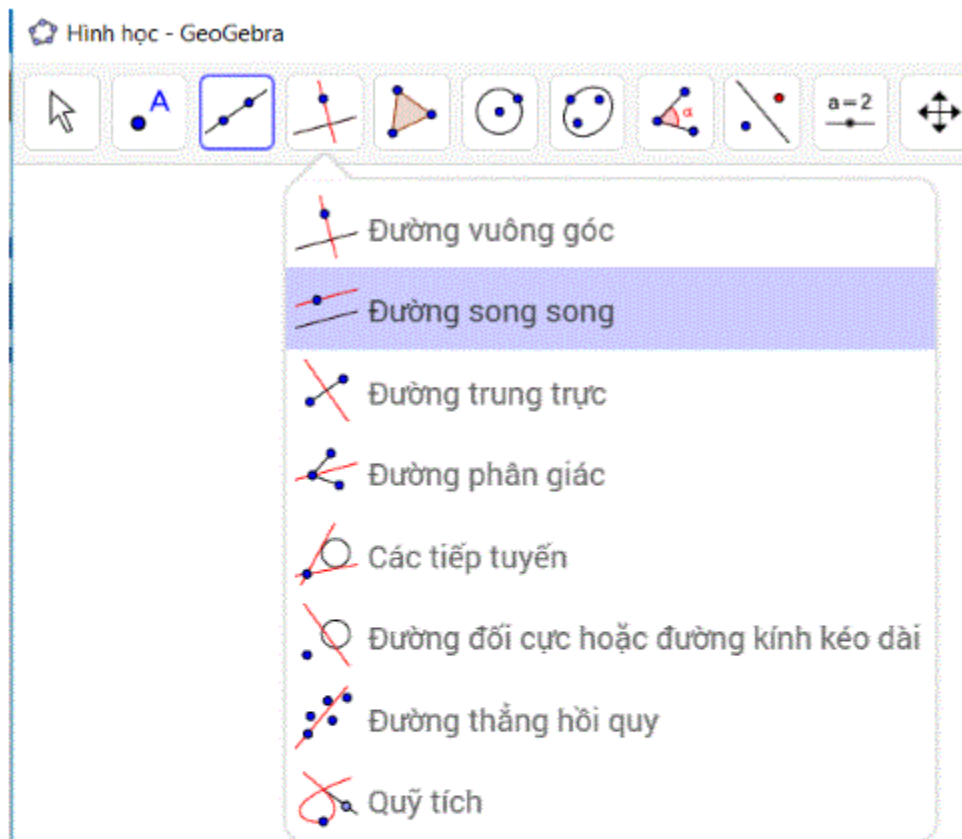
Vẽ hình thoi.

Trả lời:

Mở phần mềm Geogebra, chọn mục hiện thị Hình học để vào phần vẽ hình:



Sử dụng công cụ đoạn thẳng, các đường song song, các đường phân giác, các đường vuông góc để vẽ hình thoi.

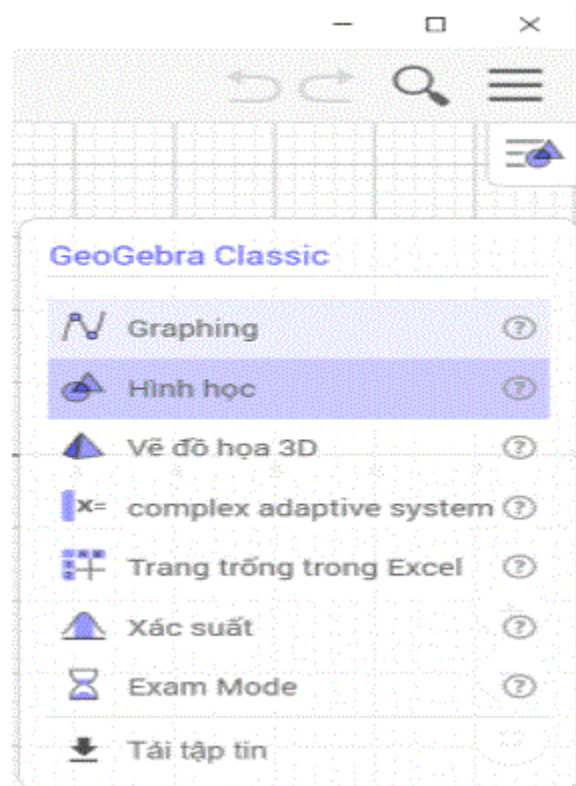


Bài 10 (trang 103 sgk Tin học lớp 8):

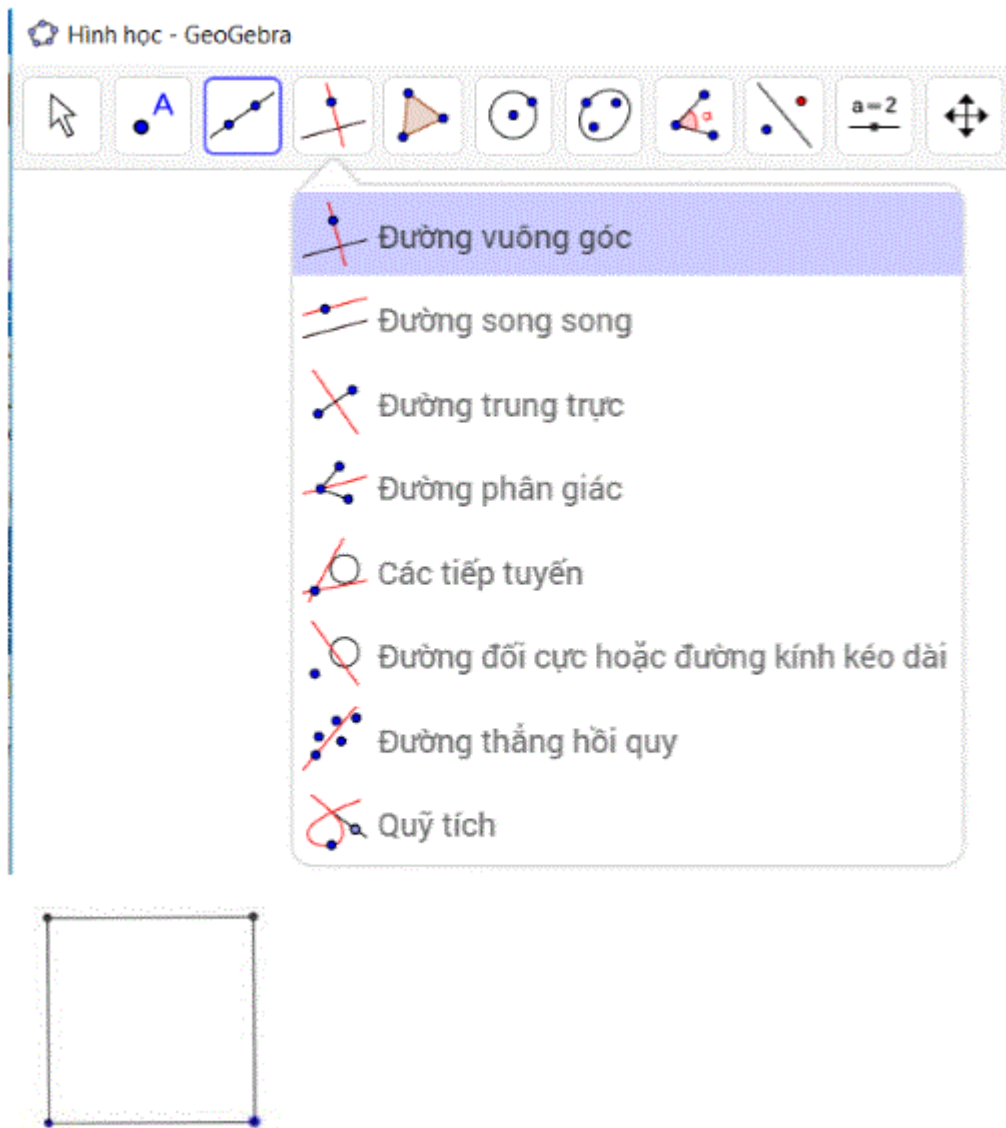
Vẽ hình vuông.

Trả lời:

Mở phần mềm Geogebra, chọn mục hiện thị Hình học để vào phần vẽ hình:



Sử dụng đoạn thẳng, vuông góc để tạo ra hình vuông

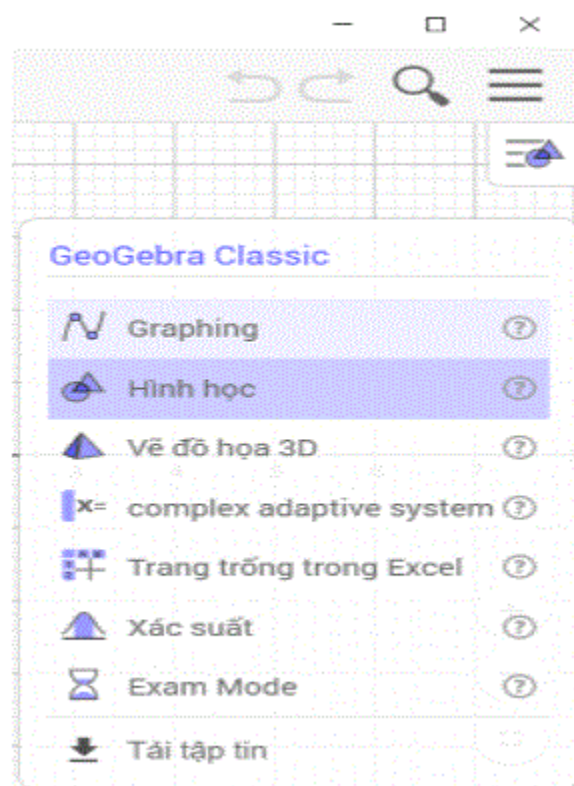


Bài 11 (trang 103 sgk Tin học lớp 8):

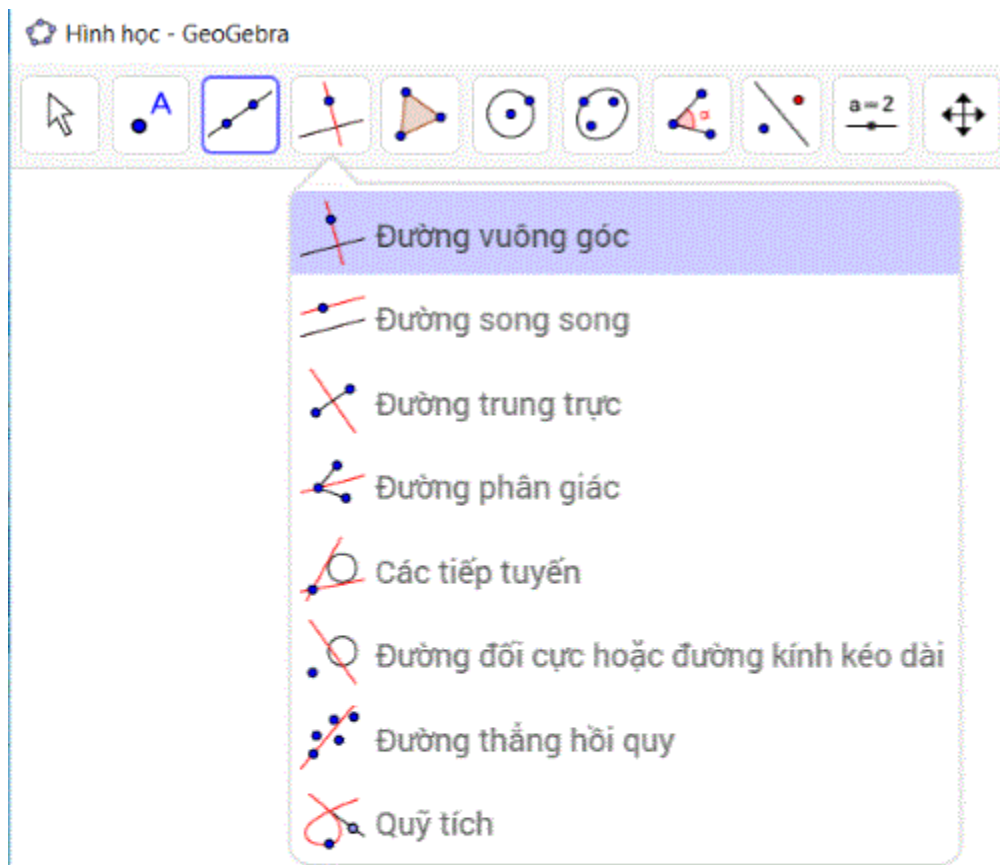
Vẽ tam giác đều.

Trả lời:

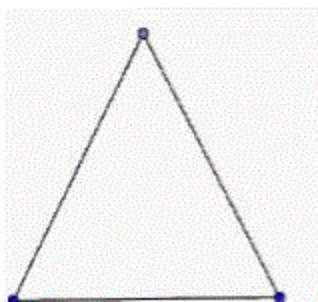
Mở phần mềm Geogebra, chọn mục hiện thị Hình học để vào phần vẽ hình:



Sử dụng đoạn thẳng, 3 đường trung trực để vẽ tam giác đều.



- Kết quả:

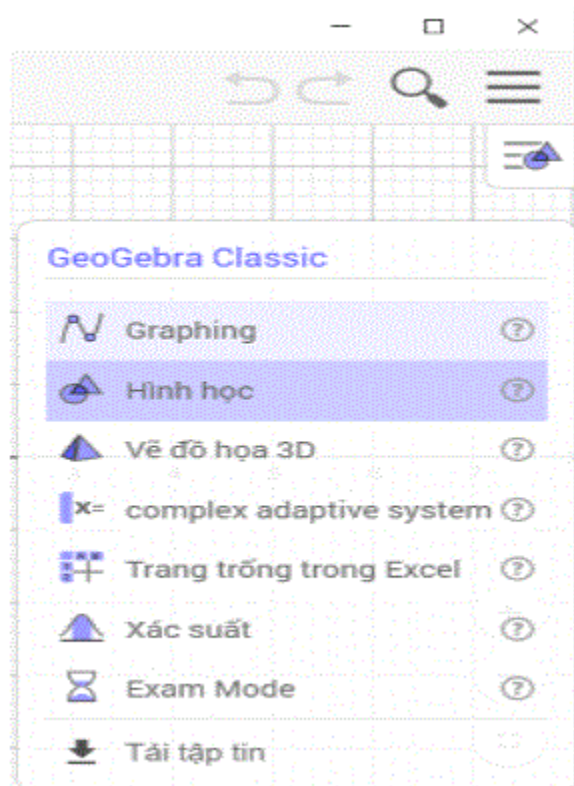


Bài 12 (trang 103 sgk Tin học lớp 8):

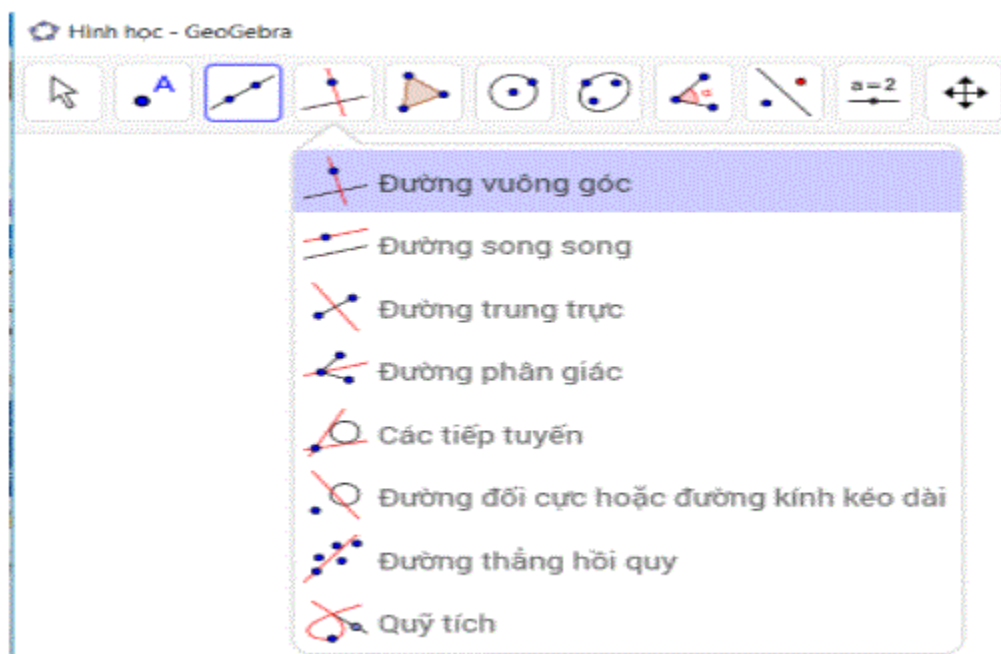
Vẽ một hình là đối xứng trục của một đối tượng cho trước trên màn hình.

Trả lời:

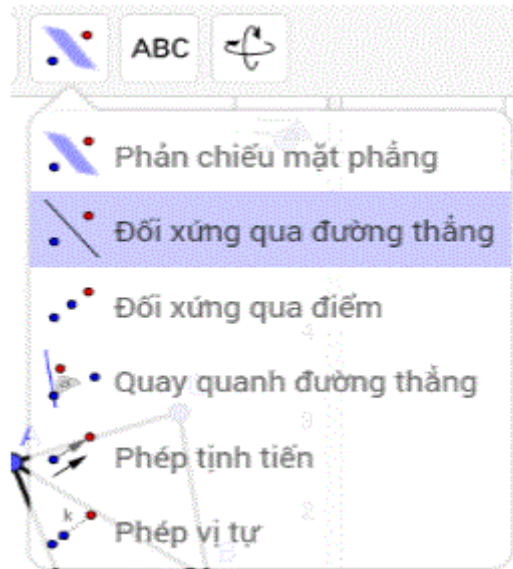
Mở phần mềm Geogebra, chọn mục hiện thị Hình học để vào phần vẽ hình:



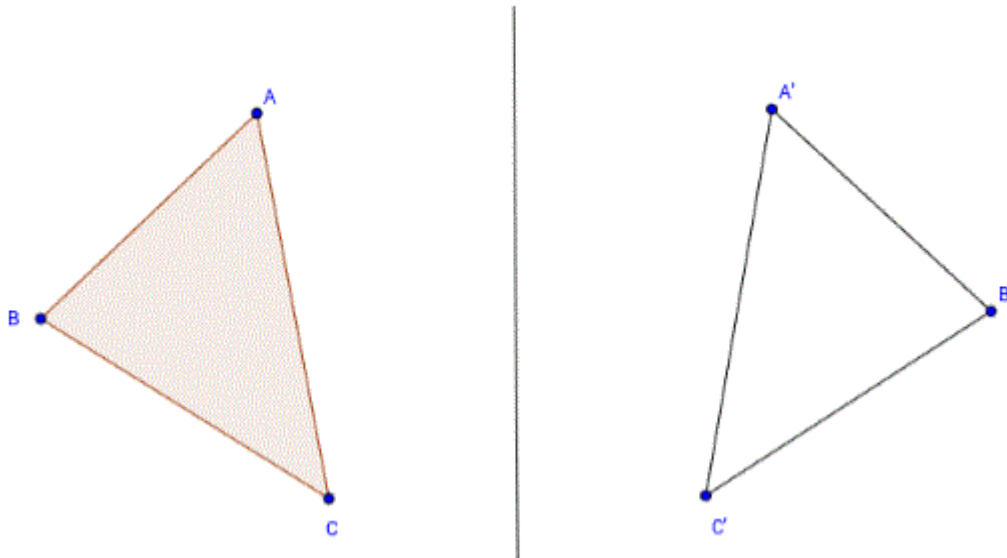
- Sử dụng các đoạn thẳng, một đường làm trục, các đường vuông góc để nối vuông góc với các trục, từ đó đặt các điểm trên các đường vuông góc để tạo thành 2 hình đối xứng qua một trục.



- Sử dụng công cụ đối xứng qua đường.



- Kết quả:



Bài 13 (trang 103 sgk Tin học lớp 8):

Vẽ một hình là đối xứng qua tâm của một đối tượng cho trước.

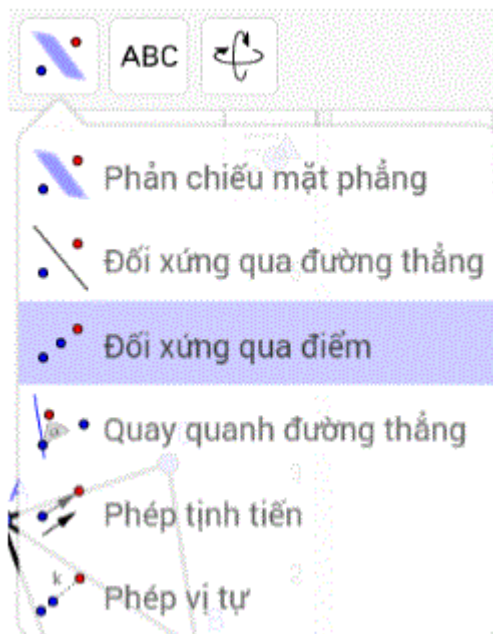
Trả lời:

Mở phần mềm Geogebra, chọn mục hiện thị Hình học để vào phần vẽ hình:

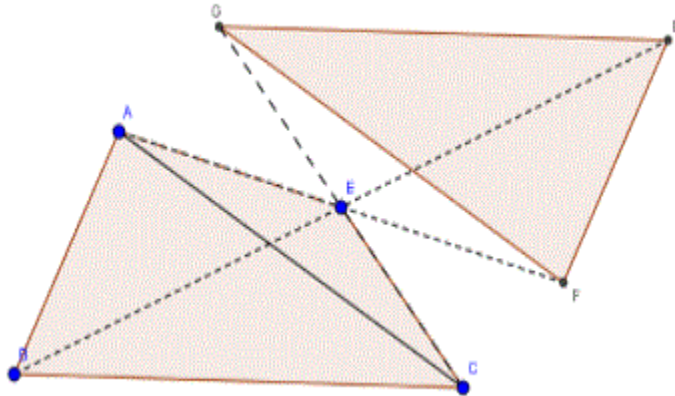


Vẽ một điểm E bất kì trên mặt phẳng, sử dụng các đoạn thẳng đi qua điểm. Trên các đoạn thẳng gắn các điểm sao cho điểm E đều là trung điểm của các đoạn.

Sử dụng công cụ đối xứng qua điểm.



Kết quả

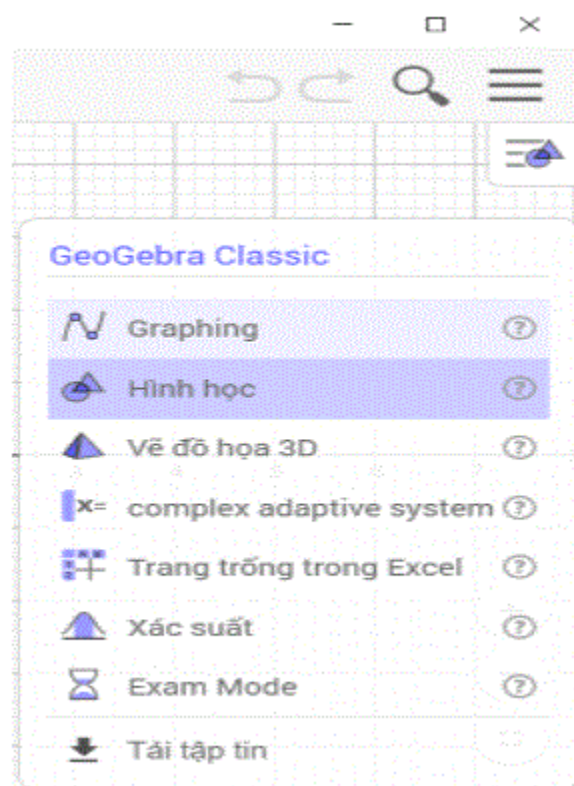


Bài 14 (trang 104 sgk Tin học lớp 8):

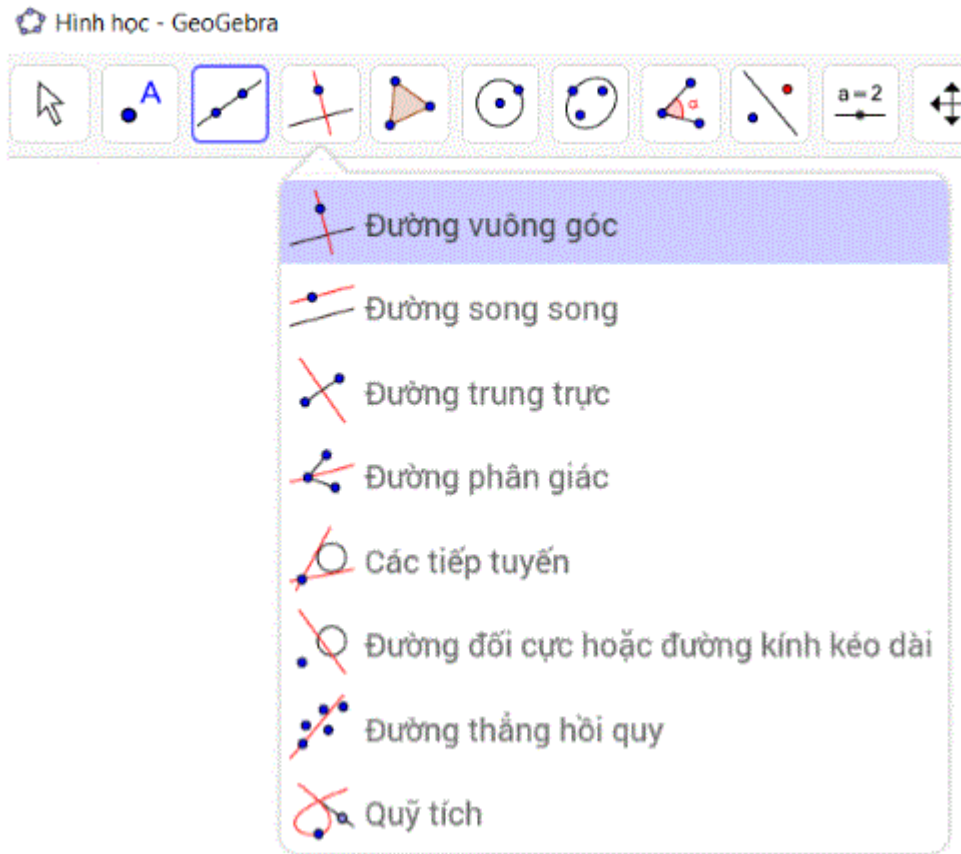
Vẽ hình mô tả đường thẳng O-le trong tam giác. Đường thẳng O-le là đường nối ba điểm đặc biệt trong tam giác: trọng tâm (giao ba đường trung tuyến), trực tâm (giao ba đường cao) và tâm đường tròn ngoại tiếp (giao ba đường trung trực các cạnh)

Trả lời:

Mở phần mềm Geogebra, chọn mục hiện thị Hình học để vào phần vẽ hình:



Sử dụng công cụ đoạn thẳng để vẽ tam giác, dùng công cụ vuông góc, trung trực để xác định các điểm đặc biệt trong tam giác.



Kết quả

